TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2025/KDTM-PT
Ngày: 05/9/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Đức Bằng**

Các Thẩm phán **:** **Ông Trần Anh Tuấn**

Ông Tống Quốc Thanh

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Trung Kiên** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 178/2025/ KDTM-TLPT ngày 05/8/2025 về việc Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2025/KDTM-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 715/2025/QĐXX-PT ngày 11/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 813/2025/QĐ-PT ngày 28/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Bê tông và xây dựng MĐ

Đại chỉ: TDP Quyết Hùng, phường B, thành phố Hải Phòng *(trước là: TDP Quyết Hùng, phường MĐ, thành phố TN, thành phố Hải Phòng).*

Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 01 Hoàng Đạo Thúy, phường Thanh Xuân, Hà Nội *(trước là: Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 01 Hoàng Đạo Thúy, phường NC, quận TX, Hà Nội).*

Đại diện theo pháp luật: **Bà Vũ Thị T**–Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn An H và bà Nguyễn Thị T1** *(theo Giấy ủy quyền số 1208/UQ-MĐ ngày 12/8/2025) (Ông Cường, bà Hà có mặt)*

Đại chỉ: *Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 01 Hoàng Đạo Thúy, phường NC, quận T, Hà Nội).*

2. Bị đơn: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại APV

Địa chỉ: tầng 1, nhà Licogi 13, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường TX, Hà Nội *(trước là: tầng 1, nhà Licogi 13, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường NC, quận TX, Hà Nội).*

Đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Huy K** –Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Bà Nguyễn Thị Thu N** *(theo Giấy ủy quyền ngày 04/9/2025) (Bà Ngân có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng MĐ (*sau đây gọi tắt là Công ty MĐ*) và Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại APV (*Sau đây gọi tắt là Công ty APV*) có ký Hợp đồng mua bán số 11A/2018/HĐMB/APV-MĐ ngày 10/9/2018 về việc cung cấp cọc bê tông cho dự án tại KĐT cảng Ngọc Châu, phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể như sau: Bên A (Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại APV) đồng ý mua và bên B (Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng MĐ) đồng ý cung cấp vật liệu cọc bê tông D300A, D350A. Tổng giá trị hợp đồng (Bao gồm 10% thuế GTGT): 846.155.200 đồng. Tiến độ thanh toán: Sau khi Bên A nhận được toàn bộ số cọc và hồ sơ thanh toán từ Bên B, Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng hàng hóa trong vòng 10 ngày làm việc.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Thực hiện Hợp đồng đã ký kết, Công ty MĐ đã hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ cam kết, tiến hành cung cấp đầy đủ hàng hóa, đảm bảo theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định. Ngày 30/01/2024 Công ty MĐ đã gửi hồ sơ đối chiếu công nợ cho Công ty APV, trong đó thể hiện giá trị hàng hóa như sau:

Giá trị hàng hóa thực tế đã bàn giao là: 846.155.200 VNĐ.

Giá trị đã thanh toán là: 150.000.000 VNĐ.

Giá trị Bên A còn phải thanh toán là: 696.155.200 VNĐ.

Ngày 30/01/2024, Công ty MĐ và Công ty APV đã ký biên bản thỏa thuận thanh toán công nợ, theo đó Công ty APV xác nhận còn nợ Công ty MĐ số tiền 696.155.200 đồng. Hai bên thống nhất phương án trả nợ theo lộ trình:

Tháng 2/2024: Công ty APV sẽ thanh toán: 100.000.000 đồng; Tháng 4/2024: Công ty APV sẽ thanh toán: 100.000.000 đồng; Tháng 5/2024: Công ty APV sẽ thanh toán: 100.000.000 đồng; Tháng 6/2024: Công ty APV sẽ thanh toán: 100.000.000 đồng ; Tháng 7/2024: Công ty APV sẽ thanh toán: 100.000.000 đồng; Tháng 8/2024: Công ty APV sẽ thanh toán: 100.000.000 đồng; Tháng 9/2024: Công ty APV sẽ thanh toán: 96.155.200 đồng.

Công ty APV đưa ra lộ trình thanh toán nhưng vẫn không thực hiện thanh toán theo cam kết.

Công ty MĐ đã xuất hóa đơn VAT số 0000042 đối với toàn bộ giá trị hàng hóa từ ngày 18/7/2019 kèm theo hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ cho Công ty APV. Kể từ khi đến hạn thanh toán các hợp đồng trên, mặc dù Công ty MĐ đã nhiều lần làm việc trực tiếp hoặc đôn đốc bằng văn bản nhưng Công ty APV vẫn không hợp tác trả nợ và không có lộ trình thanh toán khả thi.

Ngày 07/02/2024, Công ty APV đã thanh toán thêm cho công ty MĐ 100.000.000 đồng.

Ngày 03/01/2025, Đại diện Công ty MĐ và Đại diện Công ty APV đã gặp và trao đổi trực tiếp về phương án thanh toán công nợ. Tại buổi làm việc, Đại diện Công ty APV xác nhận công nợ của Hợp đồng mua bán số 11A/2018/HĐMB/APV-MĐ ngày 10/9/2018 Công ty APV phải trả cho Công ty MĐ số tiền là 596.155.200 đồng.

Công ty APV cam kết thanh toán thành 03 đợt: *Đợt 1 vào tháng 01/2025, Đợt 2 vào tháng 6/2025, Đợt 3 vào tháng 12/2025 và đề nghị Công ty MĐ rút đơn khởi kiện*. Công ty MĐ không đồng ý với lộ trình thanh toán do Công ty APV đưa ra. Việc Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại APV không thanh toán theo cam kết đã gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty MĐ, xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty MĐ. Căn cứ hợp đồng đã ký, công việc đã thực hiện và quy định pháp luật hiện hành, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết và buộc: Công ty APV phải thanh toán cho Công ty MĐ số tiền chưa thanh toán của Hợp đồng cụ thể là: **596.155.200 đồng**.

2. Bị đơn - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại APV trình bày:

Tại Biên bản hoà giải ngày 13/3/2025, đại diện của bị đơn trình bày: Công ty APV đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi. Tuy nhiên, do chưa đưa ra được phương án trả nợ nên Công ty không đến Tòa theo các giấy triệu tập.

Công ty APV xác nhận và có trách nhiệm thanh toán cho Công ty MĐ số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 11A/2018/HĐMB/APV-MĐ ngày 10/9/2018 là: 596.155.200 đồng. Công ty có nguyện vọng hòa giải theo lộ trình thanh toán như sau:

Chậm nhất đến ngày 30/4/2025 Công ty APV sẽ có trách nhiệm thanh toán Công ty MĐ số tiền là: 300.000.000 đồng.

Chậm nhất đến ngày 30/6/2025 Công ty APV sẽ có trách nhiệm thanh toán Công ty MĐ số tiền là: 296.155.200 đồng.

3. Tại phiên tòa:

3.1 Đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 596.155.200 đồng.

3.2 Bị đơn trình bày:

Bị đơn vắng mặt không có lý do nên chủ Toạ thay mặt Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị đơn trình bày tại Biên bản hoà giải ngày 13/3/2025.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2025/KDTM-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội quyết định:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty MĐ đối với Công ty APV.

2/ Buộc Công ty APV có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty MĐ số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán số 11A/2018/HĐMB/APV-MĐ ngày 10/9/2018 là **596.155.200 đồng**.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án và kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4. Sau khi xét xử sơ thẩm

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 28/4/2025 Công ty APV có đơn kháng cáo đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2025/KDTM-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại, với lý do:

Bản án sơ thẩm không khách quan, chưa đánh giá đúng bản chất sự việc. Kết luận trong bản án chưa đúng và chưa phù hợp với các hồ sơ/tài liệu/chứng cứ có trong vụ án, có thiếu sót trong áp dụng pháp luật; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty APV.

Ngoài đơn kháng cáo, người kháng cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác.

5. Tại Tòa án cấp phúc thẩm:

5.1 Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty APV trình bày:

Công ty APV xác nhận những nội dung Công ty MĐ trình bày liên quan đến việc ký kết Hợp đồng mua bán số 11A/2018/HĐMB/APV-MĐ ngày 10/9/2018 là

đúng. Công ty APV đã nhận đủ số lượng hàng hóa cọc bê tông cung cấp theo hợp đồng và đã đưa vào công trình. Giá trị hàng hóa thực tế đã bàn giao là 846.155.200 đồng và Công ty MĐ đã xuất hóa đơn VAT. Công ty APV đã thanh toán một phần giá trị phải thanh toán là 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty APV chưa thanh toán 100% giá trị hợp đồng do nguyên đơn chưa cung cấp đủ hồ sơ thanh toán theo thỏa thuận tại khoản 3.3 Điều 3 Hợp đồng (Tiến độ thanh toán). Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn lại là không đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng về việc mở phiên tòa không đúng với thông báo triệu tập, như: Theo biên bản phiên tòa thì thời gian xét xử vào hồi 09h ngày 31/3/2025 nhưng giấy triệu tập bị đơn là vào hồi 14h ngày 31/3/2025. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn có vi phạm về thời gian giải quyết vụ án và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Vì vậy, Công ty APV giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm với những lý do nêu trên.

5.2 Công ty MĐ trình bày:

Công ty MĐ không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ hàng hóa cho bị đơn theo hợp đồng và bị đơn cũng đã xác nhận đúng giá trị hàng hóa thực tế đã bàn giao là 846.155.200 đồng. Phần công trình đóng móng cọc bê tông đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Đến thời điểm hiện nay, Chủ đầu tư và bị đơn không có bất kỳ khiếu nại, ý kiến nào về chất lượng và số lượng hàng hóa đã bàn giao.

Công ty APV đã xác nhận giá trị thanh toán và thanh toán một phần công nợ. Tại thời điểm ký biên bản xác nhận công nợ và thanh toán, Công ty APV không có yêu cầu nào về hồ sơ thanh toán hay ý kiến về việc chưa nhận được hồ sơ thanh toán. Thực tế, Công ty MĐ đã bàn giao hồ sơ thanh toán và xuất hóa đơn VAT cho Công ty APV. Do đó, việc Công ty APV không thanh toán số công nợ còn lại là không có căn cứ.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án*:**

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự.

- *Về nội dung kháng cáo*:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy việc ký kết Hợp đồng mua bán số 11A/2018/HĐMB/APV-MĐ ngày 10/9/2018 giữa hai bên là tự nguyện, đã được xác định bằng chữ ký và con dấu của những người có thẩm quyền. Hợp đồng đã được các bên tự nguyện thực hiện và thanh toán một phần giá trị hợp đồng nên được xác định là hợp pháp. Các đương sự không kháng cáo về nội dung này nên có hiệu lực pháp luật

Tại Biên bản thỏa thuận thanh toán công nợ 30/01/2024 và Biên bản phiên họp ngày 13/3/2025, Công ty APV xác nhận và đồng ý giá trị thanh toán Hợp đồng mua bán số 11A là 846.155.200 đồng, đã thanh toán 250.000.000 đồng và đưa ra lộ trình thanh toán số tiền nợ còn lại là 596.155.200 đồng, không có bất kỳ ý kiến hay khiếu nại nào về việc yêu cầu Công ty MĐ phải cung cấp hồ sơ thanh toán. Biên bản thỏa thuận thanh toán công nợ có chữ ký xác nhận và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của 02 Công ty nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên. Vì vậy, việc Công ty APV lấy lý do hồ sơ thanh toán chưa đầy đủ là cố tình nại ra trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty MĐ, buộc Công ty APV phải thanh toán số tiền nợ còn lại của Hợp đồng mua bán số 11A là 596.155.200 đồng là có căn cứ.

Đối với thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm về lỗi đánh máy, thời gian chuyển hồ sơ và thời gian xét xử không làm thay đổi nội dung vụ án, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty APV và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục kháng cáo:

Theo các tài liệu tống đạt bản án thể hiện, ngày 15/4/2025 Công ty APV – bị đơn nhận được Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2025/KDTM-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Ngày 28/4/2025, Công ty APV gửi Đơn kháng cáo đề ngày 26/4/2025 đối với toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 29/4/2025, Toà án nhân dân quận Thanh Xuân nhận được đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo do người đại diện theo pháp luật của bị đơn ký. Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung kháng cáo:

2.1 Về thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trình bày của các đương sự và diễn biến phiên tòa thể hiện phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 31/3/2025 được diễn ra vào hồi 14h ngày 31/3/2025. Biên bản phiên tòa ghi 9h ngày 31/3/2025 là do lỗi đánh máy. Bị đơn vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử nhưng lại căn cứ vào biên bản phiên tòa cho rằng phiên tòa sơ thẩm diễn ra không đúng thời gian triệu tập là không có căn cứ.

Ngoài ra, bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm cho vi phạm về thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát và thời gian xét xử.

Hội đồng xét xử xét thấy những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm về lỗi đánh máy và thời gian xét xử nêu trên không làm thay đổi nội dung vụ án nên không cần thiết phải hủy án. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

2.2 Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Ngày 10/9/2018, Công ty MĐ và Công ty APV đã ký kết Hợp đồng mua bán số 11A/2018/HĐMB/APV-MĐ ngày 10/9/2018 về việc cung cấp cọc bê tông cho dự án tại KĐT cảng Ngọc Châu, phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tổng giá trị hợp đồng (Bao gồm 10% thuế GTGT): **846.155.200 đồng**.

Sau khi ký Hợp đồng nêu trên, Công ty MĐ đã tiến hành cọc bê tông cho Công ty MĐ để thi công dự án tại KĐT cảng Ngọc Châu, phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Công ty MĐ đã xuất hóa đơn VAT số 0000042 đối với toàn bộ giá trị hàng hóa từ ngày 18/07/2019 kèm theo hồ sơ đề nghị thanh toán cho Công ty APV.

Ngày 30/01/2024, Công ty MĐ và Công ty APV có ký Biên bản thỏa thuận thanh toán công nợ, theo đó Công ty APV xác nhận: Giá trị hợp đồng đã thực hiện là 846.155.200 đồng, đã thanh toán 150.000.000 đồng còn nợ 696.155.200 đồng. Đồng thời, hai bên thống nhất phương án trả nợ theo lộ trình từ tháng 02/2024 đến tháng 9/2024 sẽ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngày 07/02/2024, Công ty APV thanh toán thêm cho công ty MĐ 100.000.000 đồng nhưng sau đó không thanh toán nữa, vi phạm phương án trả nợ cam kết.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ký kết Hợp đồng mua bán số 11A/2018/HĐMB/APV-MĐ ngày 10/9/2018 trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa

thuận không trái quy định của pháp luật. Các bên trong quan hệ tranh chấp đều thừa nhận các nội dung thỏa thuận và tổng giá trị phải thanh toán theo hợp đồng nên có hiệu lực pháp lý.

Bị đơn có ý kiến cho rằng ông Tạ Vũ Lương, Giám đốc tài chính ký hợp đồng là không có thẩm quyền. Tuy nhiên, xét thấy sau khi ký hợp đồng các bên đã thực hiện hợp đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn không phản đối về hiệu lực của hợp đồng, thẩm quyền ký kết và đã ký xác nhận biên bản thanh toán công nợ ngày 30/01/2024 nên Hợp đồng mua bán số 11A có hiệu lực thi hành đối với các bên. Tại phiên tòa, các đương sự không kháng cáo về nội dung này nên có hiệu lực pháp luật.

Hiện nay, các bên tranh chấp chủ yếu về nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại của Hợp đồng mua bán số 11A là **596.155.200 đồng** theo Biên bản thỏa thuận thanh toán công nợ ngày 30/01/2024 và biên bản phiên họp ngày 13/3/2025. Công ty APV kháng cáo cho rằng chưa có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị khối lượng hàng hóa cho Công ty MĐ do chưa nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán theo thỏa thuận tại khoản 3.3 Điều 3 Hợp đồng (Tiến độ thanh toán).

Xét thấy:

Sau khi ký Hợp đồng mua bán số 11A, Công ty MĐ đã tiến hành bán cọc bê tông cho Công ty APV để thi công dự án tại KĐT cảng Ngọc Châu, phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hiện nay, công trình đã được nghiệm thu và được đưa vào sử dụng, không có bất kỳ bên nào khiếu nại hay có ý kiến về số lượng và chất lượng hàng hóa cọc bê tông của Công ty MĐ. Công ty MĐ đã xuất hóa đơn VAT số 0000042 đối với toàn bộ giá trị hàng hóa từ ngày 18/07/2019, kèm theo hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ cho Công ty APV. Công ty APV không có bất kỳ phản đối nào đối với giá trị thanh toán của hợp đồng và đã kê khai, báo cáo thuế theo hóa đơn VAT số 0000042 do Công ty MĐ xuất. Các ngày 29/7/2022, 19/6/2023 và ngày 07/02/2024 đã thanh toán một phần số tiền mua bán hàng hóa là 250.000.000 đồng.

Tại Biên bản thỏa thuận thanh toán công nợ ngày 30/01/2024 và Biên bản phiên họp ngày 13/3/2025, Công ty APV xác nhận và đồng ý giá trị thanh toán Hợp đồng mua bán số 11A là 846.155.200 đồng, đã thanh toán 250.000.000 đồng và đưa ra lộ trình thanh toán số tiền nợ còn lại là 596.155.200 đồng, không có bất kỳ ý kiến hay khiếu nại nào về việc chưa nhận được hồ sơ thanh toán hoặc yêu cầu Công ty MĐ phải cung cấp hồ sơ thanh toán. Biên bản thỏa thuận thanh toán công nợ này do chính Công ty APV soạn thảo, có chữ ký xác nhận và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của 02 Công ty nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên. Mặc dù đưa ra lộ trình thanh toán nhưng Công ty APV không thực hiện đúng cam kết. Vì vậy, việc Công ty APV lấy lý do hồ sơ thanh toán chưa đầy đủ là cố tình nại ra trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại.

Trong vụ án này, Tòa án áp dụng nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015: "*Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực*" nhằm đảm bảo **lẽ công bằng** cho các chủ thể tham gia ký kết giao dịch dân sự trong trường hợp một bên cố tình vi phạm nghĩa vụ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty MĐ, buộc Công ty APV phải thanh toán số tiền nợ còn lại của Hợp đồng mua bán số 11A là 596.155.200 đồng là có căn cứ. Kháng cáo của Công ty APV về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

Do Công ty MĐ không yêu cầu tính lãi suất nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của Công ty APV và quyết định giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty APV phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 275, 398, 403, 434 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 3 Điều 284, Điều 299, Điều 300, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 24, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại năm 2005.

- Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại APV. Xử:

1. Giữ nguyên quyết định của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2025/KDTM-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí phúc thẩm:

Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại APV phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm **2.000.000 đồng** (*Hai triệu đồng*) (*đã nộp theo biên*

lai thu tạm ứng án phí số 0037252 ngày 06/5/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND Khu vực 2;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Các Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

Bùi Đức Bằng

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Trần Anh Tuấn **Tống Quốc Thanh** **Bùi Đức Bằng**

Nơi nhận:
-VKSND TP Hà Nội;
- TAND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- Các Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

Bùi Đức Bằng